

ruy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 357/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Văn bản số 80/SKHĐT-HTĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Thẩm quyền quyết định thỏa thuận địa điểm

1. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai quyết định thỏa thuận địa điểm các dự án đầu tư sau đây:

a) Các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

b) Các dự án thuộc lĩnh vực, quy mô báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

c) Các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (không phân biệt ngành nghề, quy mô đầu tư).

d) Các dự án có vị trí đất không thuộc địa bàn một huyện.

đ) Các dự án khác không thuộc thẩm quyền thỏa thuận địa điểm của Chủ tịch UBND cấp huyện.

e) Đối với các dự án sử dụng đất quy hoạch vào mục đích quốc phòng nhưng chưa sử dụng ngay cho mục đích quốc phòng mà được Bộ Quốc phòng chấp thuận cho sử dụng vào mục đích kinh tế: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết chủ trương đầu tư.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thỏa thuận địa điểm các dự án đầu tư sau đây:

a) Dự án có diện tích dưới 05 ha đầu tư vào cụm công nghiệp, làng nghề đã được thành lập.

b) Dự án đầu tư trạm kinh doanh xăng dầu.

c) Dự án đầu tư kinh doanh chợ.

d) Dự án đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (trồng trọt, trồng rừng, trồng cây cảnh, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi).

đ) Điểm giết mổ gia súc, gia cầm theo quy hoạch.

e) Dự án đầu tư kinh doanh nhà ở diện tích dưới 05 ha phù hợp các điều kiện quy định của pháp luật kinh doanh bất động sản. Riêng dự án đầu tư nhà ở xã hội sử dụng từ quỹ đất các nhà đầu tư giao lại cho UBND cấp huyện đầu tư nhà ở xã hội thì không hạn chế diện tích, nhưng không quá diện tích nhà đầu tư kinh doanh nhà ở giao lại cho địa phương để đầu tư nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở.

g) Các dự án đầu tư dưới đây có diện tích dưới 03 ha:

- Dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, du lịch.

- Dự án đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục đào tạo gồm nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông trung học phù hợp các điều kiện quy định của pháp luật về giáo dục đào tạo.

- Dự án đầu tư dạy nghề trình độ sơ cấp nghề phù hợp quy định của pháp luật về dạy nghề.

- Dự án đầu tư xây dựng phòng khám bệnh đa khoa phù hợp quy định của pháp luật về y tế.

- Dự án mở văn phòng, chi nhánh giao dịch của các đơn vị đầu tư trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, ngân hàng đã được phép hoạt động.

h) Các dự án đầu tư khác có diện tích sử dụng đất dưới 01 ha (không bao gồm các dự án sản xuất công nghiệp).

3. Các dự án phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi thỏa thuận địa điểm gồm:

a) Các dự án thuộc lĩnh vực sau (không phân biệt quy mô đầu tư):

- Các dự án, công trình có liên quan đến an ninh, quốc phòng, dự án ảnh hưởng đến môi trường và đời sống nhân dân diện rộng trên địa bàn.

- Dự án thành lập mới các trường đại học (trừ các dự án mở chi nhánh, cơ sở đào tạo của các trường đại học hiện đang hoạt động).

- Dự án thủy điện.

- Các dự án thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc cho phép đầu tư nếu thuộc đối tượng phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc Quốc hội cho chủ trương đầu tư theo quy định hiện hành thì UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét có ý kiến chủ trương trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc Quốc hội xem xét.

b) Về quy mô diện tích:

Ngoài các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 15 sửa đổi ban hành tại Quyết định này, tất cả các dự án còn lại có diện tích đất theo quy định sau đây:

- Địa bàn thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh, huyện Nhơn Trạch, thị trấn Long Thành (huyện Long Thành), thị trấn Trảng Bom (huyện Trảng Bom): quy mô từ 50 ha trở lên.

- Các địa bàn còn lại: Quy mô từ 100 ha trở lên.

Riêng các dự án theo quy định phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, qua đấu thầu chọn được đơn vị trúng thầu thì không phải báo cáo xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Về quy mô bồi thường giải tỏa: Các dự án đầu tư của doanh nghiệp không phân biệt ngành nghề, quy mô đầu tư, khi xem xét thỏa thuận địa điểm, có quy mô bồi thường, giải tỏa trắng từ 200 nhà dân hoặc từ 1.000 người trở lên thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét có chủ trương trước khi thỏa thuận địa điểm.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định thỏa thuận địa điểm theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này phải có văn bản báo cáo xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; việc thỏa thuận địa điểm chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.”

2. Bổ sung Điểm h vào Khoản 1 Điều 17 như sau:

“Điều 17. Hồ sơ thỏa thuận địa điểm

1. Thành phần hồ sơ gồm có:

h) Riêng các dự án thuộc trường hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 sửa đổi ban hành tại Quyết định này, ngoài các hồ sơ quy định tại Điểm a, b, c, d, e, g nêu trên, sau khi các sở, ban, ngành khảo sát địa điểm, chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thỏa thuận địa điểm các nội dung gửi cơ quan chủ trì thỏa thuận địa điểm, như sau:

- Xác định tổng diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án, trong đó nêu rõ diện tích bị thu hồi đối với từng loại đất cụ thể.

- Xác định sơ bộ số hộ, số nhân khẩu, số lao động nằm trong khu vực triển khai dự án. Trong đó, xác định sơ bộ số hộ dân phải di dời giải tỏa trắng, phương án hỗ trợ người bị thu hồi đất, phương án giải quyết việc làm và ổn định cuộc sống cho các đối tượng có đất bị thu hồi trong khu vực dự án. Khả năng bồi thường giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư, xác định vị trí đầu tư khu tái định cư, nguồn vốn đầu tư khu tái định cư.

- Đánh giá tác động của dự án đối với phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.”

3. Sửa đổi Khoản 2 Điều 41 như sau:

“Điều 41. Xử lý hồ sơ chuyển tiếp

2. Các hồ sơ thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư nhằm mục đích sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền thỏa thuận địa điểm của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định này, mà cơ quan chủ trì thỏa thuận địa điểm cấp huyện đang thụ lý hồ sơ nhưng đến thời điểm ban hành Quyết định này mà UBND cấp huyện chưa ban hành văn bản thỏa thuận địa điểm thì cơ quan chủ trì thỏa thuận địa điểm cấp huyện chuyển hồ sơ đến cơ quan chủ trì thỏa thuận địa điểm cấp tỉnh để tiếp tục xử lý, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Các hồ sơ dự án công nghiệp nằm ngoài cụm công nghiệp đã được Chủ tịch UBND cấp huyện thỏa thuận địa điểm theo quy định tại Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 26/3/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đến thời điểm Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai có hiệu lực mà chưa triển khai xây dựng thì không giải quyết gia hạn hoặc thỏa thuận lại.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, các nội dung khác của Quy định thỏa thuận địa điểm các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 và Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Ban của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, các phòng.

<20114-7- DieuchinhQD26UB>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thị Mỹ Thanh